TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2022/DS-ST.
Ngày: 31-3-2022.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và bà Đinh Thị Hợp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2021/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 02-3-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:06/2022/QĐST-DS, ngày 16/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T– Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông N – Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông B – Chi nhánh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số A, đường L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông M – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện nhận ngày 03/11/2021 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại ông B:

Ngày 02/1/2018, ông M có thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-

LAV-201800014 với ngân hàng, ông M vay với số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 02/01/2021, lãi suất trong hạn 10.5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tiền lãi 10%/năm, định kỳ trả gốc 03 kỳ, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông M đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 40 bản đồ số 110 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07824/TC, được công chứng và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil cùng ngày 26/12/2017.

Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết, ngân hàng đã giao đủ số tiền 550.000.000 đồng cho ông Thông, ông M cũng đã giao giấy chưng nhận quyền sử dụng đất cho ngân hàng. Khi đến thời hạn trả nợ, ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 128.260.418 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.356.250 đồng, sau đó ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu:

+ Ông M có nghĩa vụ trả tổng số tiền là: 434.820.661 đồng, trong đó: Nợ gốc là 350.000.000 đồng; lãi trong hạn là:16.423.829 đồng; lãi quá hạn là 68.396.832 đồng, tạm tính đến ngày 31/3/2022. Ông M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

+ Trường hợp ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số Z bản đồ số C tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CL do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/12/2017.

+ Ông M phải chịu án phí dân sự và chi phí tố tụng. Ông M có nghĩa hoàn trả cho ngân hàng số tiền chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng.

2. Đối với bị đơn ông M: Qua xác minh tại Công an xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, ông M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tại thời điểm xác minh (ngày 16/12/2021) ông M không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết hợp với chính quyền xã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông M. Tuy nhiên, ông M vẫn vắng mặt và không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông M, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Biên bản xác minh ngày 16/12/2021, tại Công an xã Đắk Gằn thể hiện: Ông M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tại thời điểm xác minh, ông M không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông M nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Như vậy, ông M phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngày 02/01/2018, ông M ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800014 vay số tiền 550.000.000 đồng với ngân hàng, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 10.5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 02/01/2021, định kỳ trả gốc 03 kỳ, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần.

Trong quá thực hiện hợp đồng tín dụng, ông M đã trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và còn nợ lại 350.000.000 đồng. Lãi suất đã trả được tiền lãi trong hạn là 128.260.418 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.356.250 đồng, sau đó ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa.

Ngày 02/01/2021, là hạn cuối thanh toán nợ gốc 350.000.000 đồng, nhưng ông M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 04 của hợp đồng tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 350.000.000đ *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)*

[2.2] Yêu cầu về lãi suất: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả tiền lãi giữa Ngân hàng và ông M theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các Tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu và buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 31/3/2022, cụ thể: Tiền lãi trong hạn là 16.423.829 đồng; lãi quá hạn là 68.396.832 đồng. Ông M phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/4/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Đối với lãi suất chậm trả tiền lãi, ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông M đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07824/TC, được công chứng tại Văn phòng công chứng, được đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil cùng ngày 26/12/2017; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số Z bản đồ số C tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CL do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/12/2017. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2022, xác định thửa đất số Z bản đồ số C tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên bản đồ giải thửa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế là phù hợp, đúng vị trí. Do đó, trường hợp ông M không hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 323 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chị toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 6.000.000 đồng, là chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 179, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 13 thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn ông M .

Buộc ông M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2022) là: 434.820.661 đồng, trong đó: Nợ gốc là 350.000.*000* đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)*; lãi trong hạn là: 16.423.829 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn tám trăm hai mươi chín đồng*); lãi quá hạn là 68.396.832 đồng (*Sáu tám triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/4/2022), ông M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Tài sản thế chấp: Trường hợp ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số Z bản đồ số C tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CL do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/12/2017.

3. Về án phí:

Ông M phải nộp: 21.392.826 đồng (*Hai mươi mốt triệu ba trăm chín mươi hai ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0000642 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *THADS huyện Đắk Mil;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Lại Hồng Duy